

LF	Rank	Multiple	Current	Future
36	1.5	25	VH	VH
37	1.5	25	VH	VH
38	4.0	20	H	VH
51	4.0	20	H	VH
67	4.0	20	H	VH
6	8.5	12	M	H
7	8.5	12	M	H
8	8.5	12	M	H
40	8.5	12	M	H
58	8.5	12	M	H
59	8.5	12	M	H
11	12.5	6	L	M
69	12.5	6	L	M
41	14.0	4	L	L
50	15.0	2	VL	L
1	22.5	1	VL	VL
2	22.5	1	VL	VL
3	22.5	1	VL	VL
5	22.5	1	VL	VL
9	22.5	1	VL	VL
16	22.5	1	VL	VL
17	22.5	1	VL	VL
18	22.5	1	VL	VL
21	22.5	1	VL	VL
32	22.5	1	VL	VL
34	22.5	1	VL	VL

LF	Rank	Multiple	Current	Future
47	22.5	1	VL	VL
48	22.5	1	VL	VL
53	22.5	1	VL	VL